TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2019/QĐST-HNGĐ	*Ba Đồn, ngày 19 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 90/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Nguyễn Hải Y - Sinh năm: 1982

Nơi cư trú: thôn C, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Bị đơn: Anh Lê Thanh B - Sinh năm: 1979

Nơi cư trú: thôn C, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Nguyễn Hải Y và anh Lê Thanh B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung:

Hai bên đương sự thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Lê Na, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2013. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung cho chị Phạm Nguyễn Hải Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Thanh B không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên đương sự thống nhất tự thỏa thuận phân chia mà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Hai bên đương sự thoả thuận chị Phạm Nguyễn Hải Y nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002468 ngày 09 tháng 7 năm 2019. Chị Y đã nộp đủ tiền án phí theo quy định và được nhận 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn